

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân
thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội
tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 – 2030

I- TÌNH HÌNH

Tỉnh Lai Châu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trên thế giới, hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế lớn trong quá trình phát triển. Trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế ngày càng được nâng lên; nhiều quyết sách mang tính lịch sử, có ý nghĩa chiến lược, mở ra bước ngoặt lớn trong tiến trình phát triển đất nước, nhất là cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, các nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị trên các lĩnh vực; Đảng, Nhà nước tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong tỉnh, kinh tế từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, phục hồi và tăng trưởng; chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng lên; kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm, đầu tư theo hướng đồng bộ. Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đồng thời ban hành nhiều chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu ngành. Giai đoạn 2021-2025 cấp mới 94 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký ước đạt 27.150 tỷ đồng. Cơ cấu đầu tư ngày càng rõ nét, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương. Cùng với đó, khu vực doanh nghiệp tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Số doanh nghiệp thành lập mới tăng dần qua các năm. Giai đoạn 2021-2025 đã thành

lập mới 771 doanh nghiệp, lũy kế đến nay, toàn tỉnh có trên 2.258 doanh nghiệp và hơn 5.700 hộ kinh doanh, trong đó khoảng 1.460 doanh nghiệp đang hoạt động, đạt tỷ lệ khoảng 65%; khu vực kinh tế tư nhân duy trì tốc độ tăng trưởng khá bình quân từ 2021 đến nay đạt 8%/năm, tạo việc làm cho khoảng 22.000 lao động; năng suất lao động tăng bình quân trên 6,5%/năm.

Tuy nhiên, công tác thu hút đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng. Điều kiện đầu tư còn hạn chế, thiếu cơ chế, chính sách để thu hút nhà đầu tư như: Tạo quỹ đất sạch, hỗ trợ giải phóng mặt bằng còn chậm, hỗ trợ vốn tín dụng lãi suất ưu đãi cho doanh nghiệp còn hạn chế,...; quy mô dự án còn nhỏ, công nghệ lạc hậu, một số dự án chậm tiến độ. Các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, chưa hình thành được doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh; cơ cấu lĩnh vực hoạt động của kinh tế tư nhân chưa phù hợp với tiềm năng phát triển của tỉnh: Lĩnh vực xây dựng và công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn (*khoảng 70%*), trong khi lĩnh vực nông, lâm, thủy sản là thế mạnh của địa phương chỉ chiếm 8,4%, lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm khoảng 21,6%. Năng lực tài chính, quản trị, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế; năng suất, hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa hình thành được mối liên kết chặt chẽ với khu vực doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (*FDI*), dẫn đến hạn chế trong việc tham gia chuỗi giá trị và mở rộng thị trường.

Nguyên nhân chủ yếu: Quy mô và năng lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nhỏ, chưa hình thành được các doanh nghiệp lớn, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao. Môi trường đầu tư, kinh doanh tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn một số rào cản như: việc giải quyết thủ tục hành chính tại một số dự án đầu tư còn chậm; việc áp dụng các quy định pháp luật vào thực tiễn còn lúng túng, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tại một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là kỹ năng tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư; một số địa phương cấp xã còn thiếu kinh nghiệm trong việc tiếp nhận và triển khai các dự án đầu tư, chưa chủ động phối hợp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc còn hạn chế,...; công tác xúc tiến, quảng bá đầu tư chưa thực sự chuyên nghiệp, hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, nhất là giao thông, logistics và hạ tầng khu, cụm công

ng nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Liên kết vùng, kết nối thị trường và khả năng tham gia chuỗi giá trị còn hạn chế.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

- Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, đóng góp lớn vào tăng trưởng GRDP, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có quy mô, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, tạo giá trị gia tăng cao và có tác động lan tỏa đến các lĩnh vực, địa bàn khác đồng thời huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thu hút đầu tư, phát triển tiềm năng lợi thế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nhanh và bền vững.

- Kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư với phát triển nội lực, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế với ổn định xã hội, bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng – an ninh.

- Xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, lấy doanh nghiệp và nhà đầu tư làm trung tâm phục vụ *“coi sự hài lòng của doanh nghiệp là thước đo năng lực quản lý của chính quyền”*.

- Tăng cường vai trò định hướng, hỗ trợ của Nhà nước, kết hợp giữa chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư với cải thiện hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực đổi mới sáng tạo.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tập trung nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, hình thành một số doanh nghiệp và dự án đầu tàu có sức lan tỏa, góp phần đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu phát triển nhanh, xanh, bền vững, toàn diện, hướng tới mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.2.1. Về mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân

- Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế của tỉnh; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối của Đảng. Phấn đấu 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- Phấn đấu có trên 3.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại tỉnh, có khoảng 80% doanh nghiệp có phát sinh nộp thuế, 07 doanh nghiệp hoạt động/nghìn dân. Có ít nhất khoảng 03 doanh nghiệp lớn có thương hiệu trong nước thuộc các lĩnh vực dược liệu có giá trị cao và du lịch nghỉ dưỡng.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10-12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế của tỉnh; đóng góp trên 55% GRDP, khoảng 45% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, giải quyết việc làm cho khoảng 30.000 lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5-9,5%/năm.

- Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của khu vực.

2.2.2. Về mục tiêu thu hút đầu tư

- Phấn đấu đến năm 2030, thu hút mới trên 90 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký đạt trên 30.000 tỷ đồng, trong đó có ít nhất 05 dự án quy mô lớn (*Có biểu danh mục các dự án thu hút đầu tư của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030 kèm theo*).

- Phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu tăng điểm hàng năm, xếp hạng trong nhóm trung bình của cả nước.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân đồng thời xác định công tác thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện

đồng thời phân công rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; giao đầu mỗi chủ trì từng nhóm nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư.

- Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành.

- Khẩn trương củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các Hội, hiệp hội tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân; chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hội viên tiêu biểu, đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của tỉnh.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các chính sách chưa phù hợp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, bảo đảm đúng quy định pháp luật, tránh thất thoát, lãng phí và tiêu cực.

3.2. Thu hút đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm; hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Tập trung thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và lao động địa phương; đồng thời tiếp tục hoàn thiện chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Trọng tâm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Lĩnh vực nông lâm nghiệp, dược liệu: Ưu tiên phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa; phát triển sâm Lai Châu và các cây dược liệu có giá trị kinh tế cao; phân đầu xây dựng trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ cao phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Lĩnh vực công nghiệp: Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp năng lượng (thủy điện, điện mặt trời, điện gió, điện tích năng), khai khoáng, chế biến sâu, vật liệu xây dựng theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ tiên tiến. Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ (giao thông, năng lượng, khu - cụm công nghiệp, logistics, kinh tế cửa khẩu, hạ tầng số) để tạo “mặt bằng sẵn sàng” cho các dự án đầu tư.

- Lĩnh vực du lịch, dịch vụ: Thu hút các dự án phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch cộng đồng nhằm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và bản sắc văn hóa các dân tộc; phát triển du lịch sinh thái, mạo hiểm, du lịch nông nghiệp gắn với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; thu hút đầu tư hạ tầng du lịch (các khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí,...) theo hướng tiếp cận các cụm, ngành du lịch của tỉnh.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư: Ban hành và triển khai hiệu quả các chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh nhằm khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2026–2030. Đa dạng hóa các hình thức thu hút đầu tư như PPP, BOT, BT, xã hội hóa đầu tư; khuyến khích liên kết công – tư trong phát triển hạ tầng, dịch vụ, du lịch, môi trường.

- Triển khai thực hiện các cơ chế đặc biệt để phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (gồm: Hỗ trợ cung cấp thông tin, quy hoạch, trình tự thực hiện các dự án đầu tư; hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, tín dụng; ưu đãi về thuế; hỗ trợ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực; hỗ trợ xúc tiến thương mại).

- Tạo thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt dự án; xây dựng quy chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan trong công tác thẩm định và quản lý, giám sát đầu tư với các dự án đầu tư để phân công rõ nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp và nhà đầu tư; định kỳ tổ chức tập huấn kỹ năng xử lý hồ sơ đầu tư, thực thi văn bản pháp luật và phương pháp phối hợp liên ngành.

- Triển khai đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kết hợp huy động nguồn lực từ các quỹ đầu tư của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

- Thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Thúc đẩy phong trào thi đua, khởi nghiệp.

- Đề xuất, kiến nghị với Trung ương xem xét, ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, đất đai, thuế, tín dụng, lao động cho các tỉnh miền núi, biên giới, trong đó có Lai Châu.

3.3. Thực hiện công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng bảo đảm tính liên kết, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư của tỉnh

- Tổ chức lập và điều chỉnh quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; quy hoạch đô thị và nông thôn và quy hoạch ngành lĩnh vực bảo đảm đồng bộ. Quan tâm dành quỹ đất sạch hợp lý cho các dự án đầu tư chiến lược.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện các thủ tục hành chính để kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh thuận lợi; giảm thiểu thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hỗ trợ tích cực trong công tác giải phóng mặt bằng. Tập trung rà soát tháo gỡ các dự án có khó khăn, vướng mắc về thủ tục, chậm tiến độ, báo cáo cấp có thẩm

quyền phương án xử lý để khẩn trương đưa vào khai thác nguồn lực đất đai, tránh nguy cơ lãng phí.

- Phát triển hạ tầng đô thị, khu kinh tế cửa khẩu, khu du lịch trọng điểm, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu, có tính lan tỏa cao, tập trung vào các lĩnh vực: Giao thông (tuyến nối cao tốc Nội Bài – Lào Cai với Lai Châu, quốc lộ 4H, quốc lộ 4D, quốc lộ 12, đường kết nối khu vực biên giới, đường đến các khu - cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị). Hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh.

3.4. Phát triển nguồn nhân lực, đồng thời nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân phát triển

- Triển khai đồng bộ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho các lĩnh vực ưu tiên; chú trọng đào tạo nghề, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp cho lao động địa phương. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, xây dựng mô hình “đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp”; hỗ trợ chi phí đào tạo, thực tập cho học sinh, sinh viên, người lao động.

- Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân, cán bộ quản lý doanh nghiệp về kỹ năng quản trị hiện đại, quản lý tài chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, cố vấn, trung tâm tư vấn khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng chiến lược kinh doanh, thương hiệu, sản phẩm. Huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

- Khuyến khích xã hội hóa hình thành các hiệp hội ngành nghề, câu lạc bộ doanh nghiệp, liên minh hợp tác xã nhằm tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

3.5. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ đầu tư

- Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư phù hợp với khả năng thực hiện; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư theo

phương thức hợp tác công tư; từng bước đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư để mang lại hiệu quả thiết thực nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng thương hiệu và hình ảnh tỉnh Lai Châu là “Điểm đến đầu tư an toàn, tiềm năng và thân thiện”; đẩy mạnh quảng bá thông tin trên các kênh truyền thông, Cổng thông tin điện tử, hội chợ, diễn đàn trong và ngoài nước như: Xây dựng và in ấn các ấn phẩm, tài liệu, sách phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, video quảng bá chính sách thu hút đầu tư vào Khu kinh tế. Tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư hằng năm, tham gia các hội chợ, hội nghị, lễ hội về lĩnh vực đầu tư, thương mại, du lịch trong nước,...Ưu tiên các hoạt động xúc tiến đầu tư mang tính liên ngành, liên vùng; tiếp tục duy trì thường xuyên và nâng cao hiệu quả các hoạt động “xúc tiến đầu tư tại chỗ”, các hoạt động đối thoại, tọa đàm. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, liên kết hợp tác trong nước và quốc tế.

- Định kỳ hằng quý tổ chức gặp mặt doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh.

- Hằng năm tổ chức đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu nhằm tiếp tục cải thiện, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh, góp phần tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong các năm tiếp theo.

- Xây dựng và ban hành danh mục chi tiết để thu hút đầu tư của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

3.6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa đồng thời hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử

dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.

- Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm; cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Thu hút các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính đầu tư vào các lĩnh vực đột phá của tỉnh như: Công nghiệp năng lượng, nông nghiệp, du lịch dịch vụ, khoáng sản, kinh tế cửa khẩu. Khuyến khích doanh nghiệp ngoài tỉnh thành lập doanh nghiệp tại tỉnh để thực hiện các dự án như: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,...

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và các mô

hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; kịp thời đề xuất các chính sách và giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết này sâu rộng trong các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên, Nhân dân; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ,
- Đảng ủy Bộ Y tế,
- Văn phòng: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước,
- Quốc hội, Chính phủ,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Minh Ngân